TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 16 /2023/ HNGĐ-ST Ngày: 20 /03/2023 *V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Văn Diện, bà Ngô Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 /03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482 /2022/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2022 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX- ST ngày 03 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Khánh L, sinh năm 2003.

ĐKHKTT: Xóm 4, Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình. (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M , sinh năm 1998,

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Khánh L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn vào ngày 17/05/2022 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi đăng ký kết hôn thì chị và anh M đã được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2021. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn vào cuối năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm2022 đến nay, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với chị anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 08/12/2021. Hiện nay con đang ở với chị, vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung vợ chồng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có.

***** Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh M không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án. Ngày 20/03/2023 anh M đến nộp đơn xin vắng mặt tại phiên toà và trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị L, về con chung vợ chồng có 01 con chung, anh đồng ý để chị L nuôi con, về tài sản chung không có.

****Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương cho biết***: Chị L và anh M có kết hôn với nhau vào năm 2022 tại UBND xã T, huyện Lạng Giang. Sau khi kết hôn thì chị L về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh M ở thôn D, xã T. Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh M có mâu thuẫn hay không thì địa phương không năm được, vì khi mâu thuẫn thì không báo chính quyền địa phương để hoà giải. Hiện nay chị L không sinh sống cùng gia đình anh M. Về con chung, vợ chồng chị L, anh M có 01 con chung. Nay chị L có đơn xin ly hôn với anh M và việc giải quyết con chung của vợ chồng, đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Về việc anh M có hộ khẩu và cư trú tại địa phương thì anh M ở cùng với bố mẹ đẻ, anh M làm nghề tự do, thường không có mặt ban ngày tại gia đình, bố, mẹ anh M làm nghề thợ xây cũng thường xuyên không có mặt ở nhà ban ngày, gia đình anh M khoá cổng, không có ai nhận văn bản.

Quá trình giải quyết vụ án chị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, anh M được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều không có mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị L xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh M xin vắng mặt tại phiên toà, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh M theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Khánh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 08/12/2021. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí: Chị Bùi Khánh L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Bùi Khánh L cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh M có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án chị L, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh M theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Khánh L và anh Nguyễn Văn M đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/05/2022 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh M là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị L trình bày vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng và thường cãi nhau, vợ chồng chị L đã ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau là phù hợp biên bản xác minh tại địa phương. Nay chị L có đơn xin ly hôn với anh M, anh M đồng ý ly hôn với chị L thì Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị L, anh M không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần cho chị Bùi Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 08/12/2021. Hiện nay cháu H đang ở với chị L, chị L có nguyện vọng nuôi con, anh

M đồng ý cho chị L nuôi con chung của vợ chồng. Đối với yêu cầu nuôi con của chị L thì thấy: Hiện nay, cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu vẫn còn nhỏ cần được mẹ chăm sóc nhiều hơn và hiện nay cháu đang ở với chị L. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định " *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi"* nên để đảm bảo cho cháu H có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 08/12/2021 là phù hợp.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh M thực hiện quyền này.

Chị L, anh M có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1 . Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Văn M

2 . Về con chung: Giao cho chị Bùi Khánh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 08/12/2021. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh M thực hiện quyền này.

Chị L, anh M có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3 . Về án phí: Chị Bùi Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000967 ngày 23/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4 . Về quyền kháng cáo: Chị L, anh M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà